TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08/4/2024 về việc: "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung", giữa:

Nguyên đơn: Bà **La Thị Yến L,** sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp LK, xã TP, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông **Mai Văn T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp ĐH2, xã ĐT, Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà La Thị Yến L và ông Mai Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà La Thị Yến L và ông Mai Văn T thống nhất giao cháu Mai Tấn T, sinh ngày 21/11/2012 cho bà Yến L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Mai Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà La Thị Yến L chưa yêu cầu nên ông Mai Văn T chưa phải cấp dưỡng.

2.3. Về tài sản chung: Bà La Thị Yến L và ông Mai Văn T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà La Thị Yến L và ông Mai Văn T tự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà La Thị Yến L và ông Mai Văn T tự thống nhất để bà Yến L chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hoà giải thành là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012570 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Bà La Thị Yến L được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND thị xã Bình Minh;*
- *UBND xã Tam Phước TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

N K T